

Số: 164/KL-TTr

Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật về đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng tại Công ty Cổ phần Vận tải biển và xuất khẩu lao động

Thực hiện Quyết định số 261/QĐ-TTr ngày 28/6/2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, ngày 10 và ngày 11/7/2023, Đoàn thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã tiến hành thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng tại Công ty Cổ phần Vận tải biển và xuất khẩu lao động (sau đây gọi là doanh nghiệp);

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 10/8/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP

1. Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Vận tải biển và xuất khẩu lao động.
2. Loại hình doanh nghiệp: Công ty Cổ phần.
3. Mã số doanh nghiệp 0200123506 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 12/12/2015.
4. Trụ sở chính: số 338 Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.
5. Giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài số 12/LĐT BXH-GP do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cấp ngày 18/4/2022.
6. Thông tin về chi nhánh: doanh nghiệp có 02 chi nhánh hoạt động đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, cụ thể:
 - 6.1. Chi nhánh thứ nhất
 - Tên chi nhánh: Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải biển và xuất khẩu lao động - Công ty Vận tải biển Thăng Long.
 - Mã số chi nhánh: 0200123506-004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần thứ 2 ngày 28/02/2022.
 - Địa chỉ: số 338 Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.
 - Quyết định giao nhiệm vụ số 01.2/QĐ-VTB&XKLD ngày 02/01/2022 của Tổng Giám đốc doanh nghiệp.
 - Người đứng đầu chi nhánh: ông Nguyễn Tiến Dũng Giới tính: nam.
 - 6.1. Chi nhánh thứ hai

- Tên chi nhánh: Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải biển và xuất khẩu lao động - Trung tâm thuyền viên VICMAC.

- Mã số chi nhánh: 0200123506-005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần thứ 04 ngày 28/02/2022.

- Địa chỉ: số 338 Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Quyết định giao nhiệm vụ số 01.1/QĐ-VTB&XKLD ngày 02/01/2022 của Tổng Giám đốc doanh nghiệp.

- Người đứng đầu chi nhánh: Hoàng Minh Khánh Giới tính: nam.

7. Thông tin địa điểm kinh doanh: doanh nghiệp không đăng ký địa điểm kinh doanh.

8. Địa chỉ trang thông tin điện tử: www.isalco.vn.

9. Thông tin về tài khoản giao dịch của doanh nghiệp:

- Tài khoản số 0031000098368 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng.

- Tài khoản số 02001010040435 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Hàng hải Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng.

10. Vốn điều lệ của doanh nghiệp: 8.500.0000.000 đồng.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Thực hiện chế độ báo cáo

Đã thực hiện báo cáo định kỳ hằng năm về tình hình hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

2. Việc đăng tải các thông tin trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp

- Đã đăng giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng của doanh nghiệp trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp.

- Đã đăng, cập nhật thông tin về người đại diện theo pháp luật; danh sách nhân viên nghiệp vụ; địa chỉ trụ sở chính, địa điểm chi nhánh, cơ sở vật chất phục vụ hoạt động giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài; quyết định giao nhiệm vụ cho chi nhánh.

- Đã đăng đầy đủ thông tin về số lượng, tiêu chuẩn tuyển chọn, điều kiện làm việc, quyền lợi, nghĩa vụ của người lao động theo nội dung hợp đồng cung ứng lao động.

3. Tổ chức bộ máy hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài

3.1. Tổ chức bộ máy hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài tại doanh nghiệp

- Cơ cấu tổ chức bộ máy: Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và các bộ phận nghiệp vụ (Quản lý lao động và thuyền viên; Đào tạo; Kế toán; Hành chính - nhân sự; Pháp chế - thị trường).

- Đã thực hiện phân công nhiệm vụ cho các bộ phận nghiệp vụ.

- Người đại diện pháp luật: ông Phạm Viết Cường - Tổng giám đốc, trình độ tiến sĩ, có trên 20 năm kinh nghiệm về hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Tổng số nhân viên nghiệp vụ trong bộ máy hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài của doanh nghiệp là 28 người, đáp ứng các vị trí và điều kiện theo quy định.

3.2. Tổ chức bộ máy của chi nhánh được giao nhiệm vụ hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

Doanh nghiệp thành lập 02 chi nhánh hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải biển và xuất khẩu lao động - Công ty Vận tải biển Thăng Long.

+ Cơ cấu tổ chức gồm các bộ phận: quản lý người lao động; tuyển chọn người lao động, tìm kiếm, phát triển thị trường lao động ở nước ngoài; cung cấp thông tin, tư vấn về cơ hội việc làm ở nước ngoài và thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động.

+ Số nhân viên nghiệp vụ của chi nhánh là 04 người, đáp ứng đủ điều kiện theo quy định.

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải biển và xuất khẩu lao động - Trung tâm Thuyền viên VICMAC.

+ Cơ cấu tổ chức gồm các bộ phận: chuẩn bị nguồn lao động và tuyển chọn lao động; tổ chức bồi dưỡng kỹ năng nghề, ngoại ngữ, giáo dục định hướng cho người lao động; hỗ trợ giới thiệu việc làm và thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động.

+ Số nhân viên nghiệp vụ của chi nhánh: 04 người, đáp ứng đủ điều kiện theo quy định.

- Doanh nghiệp đã ban hành quyết định thành lập và giao nhiệm vụ cho 02 chi nhánh theo quy định.

4. Ký kết và thực hiện hợp đồng, thỏa thuận liên quan đến việc đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

4.1. Hợp đồng cung ứng lao động

- Số hợp đồng cung ứng lao động được ký trong thời kỳ thanh tra: 03 hợp đồng (thị trường Singapore: 01 hợp đồng, thị trường Nhật Bản: 01 hợp đồng, thị trường Đài Loan: 01 hợp đồng).

- Hợp đồng cung ứng lao động đủ các nội dung theo quy định.

- Doanh nghiệp đã đăng ký thực hiện các hợp đồng cung ứng và được Cục Quản lý lao động ngoài nước chấp thuận tại 03 phiếu trả lời.

4.2. Hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài

- Số hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài được ký trong thời kỳ thanh tra: 1.079 hợp đồng (thị trường Đài Loan: 366

người, thị trường Hàn Quốc: 10 người, thị trường Nhật Bản: 164 người, thị trường Singapore: 516 người, thị trường Philippines: 23 người).

- Kiểm tra 5 hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài (Vũ Đình Dương, Vũ Viết Phồn, Nguyễn Văn Dung, Đỗ Quang Tú và Ngô Đăng Tuyên): nội dung hợp đồng ghi chưa cụ thể quyền, nghĩa của các bên (không thỏa thuận cụ thể về thời giờ nghỉ ngơi, tiền lương làm thêm giờ, bảo hiểm xã hội của người lao động).

4.3. Hợp đồng môi giới và thù lao theo hợp đồng môi giới

Không phát sinh.

4.4. Hợp đồng bảo lãnh

Không phát sinh.

5. Chuẩn bị nguồn lao động và tuyển chọn người lao động để đưa đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

5.1. Việc thực hiện chuẩn bị nguồn lao động

Không phát sinh.

5.2. Việc thực hiện tuyển chọn người lao động để đưa đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

- Phương thức tuyển chọn lao động tại doanh nghiệp: trực tiếp tuyển chọn lao động thông qua nhân viên nghiệp vụ, qua trang thông tin điện tử của doanh nghiệp.

- Hợp đồng với các cá nhân, tổ chức liên quan đến công tác tuyển chọn lao động: không phát sinh.

- Thành lập các văn phòng, địa điểm kinh doanh để thực hiện công tác tuyển chọn lao động: không phát sinh.

- Nội dung thông báo tuyển chọn lao động của doanh nghiệp đảm bảo quy định.

- Các khoản phí tuyển chọn lao động đi làm việc ở nước ngoài: không phát sinh.

- Đã cam kết bằng văn bản thời gian xuất cảnh sau khi người lao động trúng tuyển đi làm việc ở nước ngoài theo quy định.

6. Công tác tổ chức bồi dưỡng kỹ năng nghề, ngoại ngữ, giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài

6.1. Cơ sở vật chất để tổ chức giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài

Doanh nghiệp và chi nhánh được giao nhiệm vụ tổ chức giáo dục định hướng đáp ứng điều kiện về cơ sở vật chất để tổ chức giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài, cụ thể:

- Cơ sở vật chất của doanh nghiệp:

+ Có 03 phòng học, tổng diện tích 146,4 m², có đầy đủ trang thiết bị dạy và học (địa chỉ: khu B, số 338 Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng).

+ Có 23 phòng nội trú, tổng diện tích là 440 m² có đầy đủ trang thiết bị giường, tủ, khu vệ sinh riêng theo từng phòng (địa chỉ: nhà C3 khu C, số 484 Lạch Tray, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng).

+ Có nơi sơ cứu, cấp cứu với đầy đủ trang thiết bị, phương tiện sơ cứu, cấp cứu.

- Cơ sở vật chất của chi nhánh được doanh nghiệp giao nhiệm vụ tổ chức giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài (Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải biển và xuất khẩu lao động - Trung tâm Thuyền viên Vicmac):

+ Có 02 phòng học, tổng diện tích là 81,3 m² có đầy đủ trang thiết bị dạy và học (địa chỉ: khu B, số 338 Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng).

+ Có 04 phòng nội trú, tổng diện tích là 73 m² có đầy đủ trang thiết bị giường, tủ, khu vệ sinh riêng theo từng phòng (địa chỉ: khu C 484 Lạch Tray, phường Kênh Dương, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng).

+ Có nơi sơ cứu, cấp cứu với đầy đủ trang thiết bị, phương tiện sơ cứu, cấp cứu.

6.2. Chương trình, nội dung, thời lượng, tài liệu giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài

- Chương trình giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài: 74 tiết, trong đó có 54 tiết lý thuyết và 20 tiết thực hành; thời gian 45 phút/tiết.

- Doanh nghiệp đã xây dựng tài liệu giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc nước ngoài theo hợp đồng.

- Tài liệu giáo dục định hướng chưa đủ nội dung theo quy định, cụ thể: không có nội dung về hợp đồng ký quỹ, hợp đồng bảo lãnh; thông tin đại diện quản lý, hỗ trợ lao động ở nước ngoài của doanh nghiệp, số điện thoại cứu hỏa, cảnh sát của nước lao động làm việc; kỹ năng chi tiêu tiết kiệm gửi tiền về nước trong thời gian làm việc ở nước ngoài.

- Việc tổ chức kiểm tra kết quả sau mỗi khóa giáo dục định hướng để cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học giáo dục định hướng cho người lao động:

+ Đã tổ chức kiểm tra kết quả sau mỗi khoá học.

+ Đã cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học giáo dục định hướng cho người lao động.

- Số lao động đã được cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học giáo dục định hướng: 1.062 người (thị trường Đài Loan: 366 người, thị trường Hàn Quốc: 10 người, thị trường Nhật Bản: 156 người, thị trường Singapore: 507 người, thị trường Philippines: 23 người).

- Đã lập sổ theo dõi và cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học giáo dục định hướng cho người lao động. Tuy nhiên, sổ theo dõi cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học giáo dục định hướng cho người lao động không có chữ ký của người lao động.

6.3. Bồi dưỡng kỹ năng nghề, ngoại ngữ cho người lao động

- Doanh nghiệp trực tiếp bồi dưỡng ngoại ngữ cho thuyền viên theo yêu cầu của chủ tàu trước khi xuất cảnh.

- Thời gian bồi dưỡng, kiểm tra ngoại ngữ: 5 tuần.

- Đã đánh giá trình độ ngoại ngữ của người lao động phù hợp theo yêu cầu của đối tác nước ngoài.

- Đào tạo nghề: không phát sinh.

7. Việc quản lý người lao động; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

- Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/6/2023, số lao động đã đưa đi làm việc ở nước ngoài: 1.079 người (thị trường Đài Loan là 366 người, thị trường Nhật Bản là 164 người, thị trường Singapore là 516 người, thị trường Hàn Quốc là 10 người, thị trường Philippin là 23 người).

- Tại thời điểm ngày 30/6/2023, số lao động đang làm việc ở nước ngoài: 521 người (thị trường Đài Loan: 171 người, thị trường Nhật Bản: 57 người, thị trường Singapore: 293 người).

- Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/6/2023, số lao động về nước: 1.077 người, trong đó:

+ Số người đã hoàn thành hợp đồng: 1.077 người.

+ Số người đã về trước thời hạn hợp đồng: 0 người.

+ Số người bỏ trốn bị trục xuất về nước: 0 người.

- Thực hiện biện pháp quản lý lao động của doanh nghiệp ở từng nước:

+ Bố trí nhân viên nghiệp vụ quản lý và hỗ trợ người lao động ở nước ngoài nơi có lao động sang làm việc: không phát sinh.

+ Hằng tháng, doanh nghiệp đã cập nhật thông tin về người lao động do doanh nghiệp đưa đi trên hệ thống cơ sở dữ liệu về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

+ Cung cấp trợ giúp pháp lý trong trường hợp người lao động cần hỗ trợ pháp lý khi bị lạm dụng, bạo lực hoặc phân biệt đối xử trong thời gian làm việc ở nước ngoài: không phát sinh.

- Số vụ việc tranh chấp lao động giữa người lao động và doanh nghiệp, giữa người lao động và người sử dụng lao động ở nước ngoài liên quan đến các hợp đồng lao động: không phát sinh.

8. Thực hiện chế độ tài chính trong hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

8.1. Tiền ký quỹ của Doanh nghiệp

- Số tiền ký quỹ: 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng).

- Số tài khoản ký quỹ: 02020100162453 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng.

8.2. Tiền ký quỹ của chi nhánh được giao chức năng hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải biển và xuất khẩu lao động - Công ty Vận tải biển Thăng Long:

+ Số tiền ký quỹ: 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng).

+ Số tài khoản ký quỹ: 02020100162453 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng.

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải biển và xuất khẩu lao động - Trung tâm thuyền viên Vicmac:

+ Số tiền ký quỹ: 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng).

+ Số tài khoản ký quỹ: 02020100162453 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng.

8.3. Tiền ký quỹ của người lao động: không phát sinh

8.4. Tiền dịch vụ: không phát sinh.

8.5. Học phí giáo dục định hướng, học nghề (bổ túc nghề), ngoại ngữ

Không phát sinh.

8.6. Bảo hiểm xã hội

- Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/6/2023, số tiền bảo hiểm xã hội doanh nghiệp đã thu của người lao động là 12.473.960.280 đồng (tại thời điểm ngày 30/6/2023, số người tham gia bảo hiểm xã hội là 521 người).

- Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/6/2023, số tiền doanh nghiệp đã nộp cho cơ quan bảo hiểm xã hội là 12.473.960.280 đồng.

- Đã lập hồ sơ đề nghị cơ quan bảo hiểm xã hội giải quyết các chế độ cho người lao động về nước, kết thúc hợp đồng lao động.

8.7. Đóng quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước

- Số tiền đóng quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước mà doanh nghiệp phải đóng: 161.850.000 đồng.

+ Số tiền đã đóng: 161.850.000 đồng.

+ Số tiền còn phải đóng: 0 đồng.

+ Thời gian đóng: đã đóng trước ngày 10 của tháng tiếp theo.

- Số tiền đóng quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước của người lao động phải đóng: 107.900.000 đồng.

+ Số tiền của người lao động đã đóng: 107.900.000 đồng.

+ Số tiền còn phải đóng: 0 đồng.

+ Phương thức đóng: người lao động thông qua doanh nghiệp để đóng vào quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước.

+ Thời gian đóng: đã đóng trước ngày 10 của tháng tiếp theo.

8.8. Các khoản thu khác: Không phát sinh.

9. Thanh lý hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài với người lao động

- Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/6/2023, số lao động đã thanh lý hợp đồng: 1.036 người.

- Tại thời điểm ngày 30/6/2023, số lao động chưa thanh lý hợp đồng: 41 người (chưa đến thời hạn thanh lý theo quy định).

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định của pháp luật về đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đã được doanh nghiệp thực hiện

1.1. Đã thực hiện báo cáo định kỳ hằng năm về tình hình hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

1.2. Đã đăng đầy đủ các thông tin về hoạt động đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp.

1.3. Đã bố trí đủ số lượng nhân viên nghiệp vụ đáp ứng tiêu chuẩn để thực hiện hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

1.4. Đã đăng ký hợp đồng cung ứng lao động và thực hiện hợp đồng cung ứng lao động sau khi có phiếu trả lời chấp thuận của Cục Quản lý lao động ngoài nước.

1.5. Đã ký hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng sau khi người lao động trúng tuyển và trước khi người lao động xuất cảnh.

1.6. Đã trực tiếp tuyển chọn người lao động để đưa đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

1.7. Nội dung thông báo tuyển chọn lao động đảm bảo quy định.

1.8. Đã thực hiện cam kết bằng văn bản thời gian xuất cảnh sau khi người lao động trúng tuyển đi làm việc ở nước ngoài.

1.9. Cơ sở vật chất phục vụ hoạt động giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài đáp ứng các điều kiện theo quy định.

1.10. Đã tổ chức giáo dục định hướng và cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

1.11. Đã đào tạo ngoại ngữ và đánh giá trình độ theo yêu cầu của đối tác nước ngoài trước khi người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

1.12. Đã cập nhật thông tin về người lao động do doanh nghiệp đưa đi trên hệ thống cơ sở dữ liệu về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

1.13. Đã thực hiện ký quỹ hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng theo quy định.

1.14. Đã hướng dẫn người lao động tham gia bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội; đóng quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước; thanh lý hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài.

2. Những quy định của pháp luật về đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng chưa được doanh nghiệp thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

2.1. Nội dung hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài ghi chưa cụ thể quyền, nghĩa vụ của mỗi bên theo quy định tại Điều 21 Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

2.2. Tài liệu giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài chưa đầy đủ nội dung theo quy định tại Phụ lục XII Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (không có nội dung về hợp đồng ký quỹ, hợp đồng bảo lãnh, không có thông tin đại diện quản lý, hỗ trợ lao động ở nước ngoài của doanh nghiệp, số điện thoại cứu hỏa, cảnh sát của nước lao động làm việc; kỹ năng chi tiêu tiết kiệm gửi tiền về nước trong thời gian làm việc ở nước ngoài).

2.3. Sổ theo dõi cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học giáo dục định hướng cho người lao động không có chữ ký của người lao động.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG: không.

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu doanh nghiệp niên yết công khai Kết luận thanh tra này tại trụ sở làm việc trong thời gian ít nhất là 15 ngày liên tục; khắc phục hành vi vi phạm nêu tại Mục 2 Phần III Kết luận thanh tra này như sau:

- Khắc phục vi phạm nêu tại điểm 2.1, 2.3 khi phát sinh.

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký Kết luận này, doanh nghiệp phải khắc phục vi phạm nêu tại điểm 2.2 và báo cáo (bằng văn bản) kết quả khắc phục các kiến nghị nêu trên, gửi kèm các văn bản, hồ sơ có liên quan đến việc khắc phục sai phạm về Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội)./

Nơi nhận: *Nga*

- Doanh nghiệp (để t/h);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Cục Quản lý lao động ngoài nước (để p/h);
- Công TTĐT Bộ LĐTBXH;
- Trang TTĐT Thanh tra Bộ LĐTBXH;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Tiên Tùng